

Số: 19/2020/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định Khung giá dịch vụ sử dụng bến thuyền du lịch  
được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước  
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 433/TTr-STC ngày 24 tháng 02 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành khung giá dịch vụ sử dụng bến thuyền du lịch được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế với các nội dung như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định khung giá dịch vụ sử dụng bến thuyền du lịch được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được cung ứng dịch vụ sử dụng bến thuyền du lịch được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

## 2. Khung giá dịch vụ

STT	Nội dung	Khung giá (đồng/thuyền/lượt)	
		Bến loại 1	Bến loại 2
1	Trọng tải dưới 20 khách	30.000 - 33.000	18.000 - 20.000
2	Trọng tải từ 20 khách trở lên	45.000 - 50.000	30.000 - 33.000

Mức thu giá dịch vụ nêu trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%.

## 3. Tổ chức thu

- Căn cứ vào khung giá đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định này, Ban Quản lý bến xe thuyền thành phố Huế quyết định mức thu cụ thể cho phù hợp với từng đối tượng.

- Ban Quản lý bến xe thuyền thành phố Huế tổ chức niêm yết, thông báo công khai tại địa điểm thu về mức thu, phương thức thu và cơ quan quy định thu.

## 4. Quản lý, sử dụng số tiền thu, chứng từ thu

- Toàn bộ số tiền thu được Ban Quản lý bến xe thuyền có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định; số thu còn lại để chi phí phục vụ cho công tác cung ứng dịch vụ và thực hiện các nhiệm vụ chi cho công tác của đơn vị.

- Đơn vị thu sử dụng chứng từ theo quy định hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

## Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố Huế có trách nhiệm:

- Chỉ đạo Ban Quản lý bến xe thuyền thành phố Huế tổ chức thu giá dịch vụ của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định tại Quyết định này.

- Hướng dẫn đơn vị được giao nhiệm vụ thu giá dịch vụ tổ chức thu, quản lý và sử dụng nguồn thu đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

- Phối hợp với Sở Tài chính để chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ cho phù hợp với

tình hình thực tế.

2. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Du lịch, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phương**